

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2017/HSST**

Ngày: 21/7/2017

N H Â N D Â N H
NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Độ.
2. Ông Nguyễn Minh Khâm.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngát - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2017/ HSST ngày 07 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/HSST - QĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Đình M - Sinh năm: 1994.

Nơi ĐKKHKT: xã N - huyện N - tỉnh Nam Định.

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do - Trình độ văn hoá: lớp 6/12.

Con ông: Đỗ Đình H (Đã chết).

Con bà: Đình Thị T.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án:

- Ngày 13/11/2013, TAND huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 6 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. (Tài sản bị chiếm đoạt là 18.700.000đ; Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2013).

- Ngày 14/11/2014, TAND huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. (Tài sản bị chiếm đoạt là 19.630.000đ; Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2014).

- Ngày 29/5/2017, TAND huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 29/5/2017.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Nghiện ma túy.

- Ngày 25/10/2007 bị Chủ tịch UBND huyện Nam Trực áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời gian 24 tháng.

- Ngày 11/8/2010, bị Chủ tịch UBND huyện Nam Trực áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời gian 24 tháng.

Ngày 10/01/2017 Đỗ Đình M bị CQCSĐT Công an huyện Nam Trực bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2017 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” – Có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1. Ông Hoàng Văn M – sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Có mặt.

2. Anh Hoàng Văn H – sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

3. Ông Phạm Văn K – sinh năm 1953.

Địa chỉ: TDP B, TT C, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

4. Bà Phạm Thị C – sinh năm 1959.

Địa chỉ: TDP B, TT C, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h ngày 22/12/2016, Đỗ Đình M đi xe ô tô từ khu công nghiệp Thị trấn Cổ Lễ xuống khu vực ngã 3 chợ Giá, xã Trực Đạo, huyện Trực Ninh sau đó đi bộ theo trục đường 488 về phía thị trấn Cát Thành mục đích tìm xem có nhà dân nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Rạng sáng ngày 23/12/2016, M đi đến khu vực TDP Bắc Trung, thì phát hiện thấy nhà ông Phạm Văn K cửa ra vào ban công tầng 2 hé mở. Thấy không có người, M bám vào hàng rào sắt phía trước nhà rồi trèo lên bức tường xây ngăn giữa nhà ông K với nhà ông Vũ Văn C để lên mái tôn của nhà đặt máy xát gạo nhà ông C rồi trèo lên ban công tầng 2 nhà ông K. M đi vào trong phòng rồi đi sang phòng ngủ phía trong thấy không có người ngủ, M đi theo cầu thang xuống tầng 1 rồi đi đến phòng ngủ và đứng ở cửa ra vào thấy ông K và vợ là bà Phạm Thị C đang ngủ, M nhìn thấy chiếc điện thoại Iphone 5S màu ghi của bà C để trên bàn kê gần cửa ra vào, M đi vào lấy chiếc điện thoại Iphone 5S cho vào túi quần, rồi lấy tiếp điện thoại Iphone 4S màu trắng của ông K để trên mặt kết sắt kê ở phía cuối giường. Sau đó M đi đến phía tủ cửa rồi mở cánh cửa ngăn tủ phía trên thấy có chiếc điện thoại Nokia 512 M lấy cho vào túi quần, rồi ngồi mở cánh cửa tủ ngăn tủ phía dưới thò tay vào trong để lục soát tìm tài sản thì lấy được 2 chiếc túi xách phụ nữ bằng da màu đen của bà C, M cầm tiếp một chiếc lọ gốm sứ đi lên tầng 2 vào phòng ngủ phía ngoài ban công để lên giường ngủ. M lại đi xuống tầng 1 để lục tìm tài sản. M nhìn thấy cây treo quần áo kê ngay cửa nhà vệ sinh. M lấy chiếc quần vải dài của ông K kiểm tra trong túi quần phát hiện thấy chiếc ví da, M móc lấy chiếc ví rồi vứt chiếc quần xuống chân cây treo quần áo. Nghĩ chiếc áo comple của ông K có tài sản, M cầm đi lên tầng 2. Khi lên bậc cầu thang M nhìn thấy 2 chiếc hộp sắt nhỏ phía trên có 2 bao thuốc lá để ở bậc tam cấp nghĩ bên trong có tài sản M cầm lấy đi lên phòng ngủ tầng 2 để trên giường. M lấy chiếc áo comple kiểm tra nhưng không có gì, cầm lọ gốm sứ đồ ra giường cũng không có tài sản gì, mở nắp 2 hộp sắt kiểm tra cũng không có gì, M tiếp tục mở khóa 2 chiếc

túi xách phụ nữ đồ ra giường thì thấy bên trong chiếc túi kiểu da cá sấu có chiếc đồng hồ đeo tay phụ nữ mạ màu vàng nhãn hiệu Gold Star, M cầm chiếc đồng hồ cho vào túi quần. Sau đó, M đi sang phòng ngủ tầng 2 phía trong lục tìm tài sản ở bàn trang điểm, tủ treo quần áo nhưng không lấy được tài sản gì, M quay lại phòng ngủ phía ban công mở tủ quần áo lục tìm tài sản nhưng không lấy được tài sản gì. M trèo theo lối cũ ra ngoài đường rồi đi về phía xã Trục Đạo. Khi về đến khu vực Ngã 3 chợ Giá, xã Trục Đạo M lấy chiếc ví da trộm nhà ông K ra kiểm tra thấy bên trong có 11.300.000đ, 1 tờ đô la Mỹ có mệnh giá 2 đô la và 1 số giấy tờ. M lấy số tiền rồi ném chiếc ví da xuống sông. Trên đường đi về nhà, M lấy chiếc điện thoại ra kiểm tra thấy bị hỏng nên đã ném chiếc điện thoại cùng chiếc đồng hồ đeo tay phụ nữ xuống sông. Số tiền lấy trộm nhà ông K M tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. 2 chiếc điện thoại lấy trộm nhà ông K M cầm cố cho người chở xe ôm không quen biết ở bãi biển Quất Lâm, huyện Giao Thủy được 1.600.000đ.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trục Ninh định giá xác định chiếc điện thoại Iphone 5S màu ghi trị giá 4.000.000đ, chiếc điện thoại Iphone 4S màu trắng trị giá 1.400.000đ, chiếc điện thoại Nokia 512 màu trắng trị giá 250.000đ chiếc đồng hồ đeo tay phụ nữ mạ màu vàng nhãn hiệu Gold Star trị giá 1.000.000đ, 1 tờ tiền 2 đô la Mỹ trị giá 45.380 đồng; Tiền mặt trong ví da là 11.300.000đ. Tổng số tài sản bị chiếm đoạt là 17.995.380đ (Mười bảy triệu chín trăm chín năm nghìn ba trăm tám mươi đồng).

Chiếc ví da trong có tờ tiền 2 đô la Mỹ và một số giấy tờ, chiếc điện thoại Nokia 512, chiếc đồng hồ đeo tay phụ nữ mạ màu vàng nhãn hiệu Gold Star M đã ném xuống sông và không xác định cụ thể vị trí nào nên không truy thu được. 02 chiếc điện thoại Iphone 5S, Iphone 4S M khai đã đem cầm cố cho người chở xe ôm không quen biết nên không truy thu được.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên quá trình điều tra xác định Đỗ Đình M còn hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Khoảng 03h ngày 13/12/2016, Đỗ Đình M đi bộ từ xã Nam Lợi, huyện Nam Trục xuống xã Trục Đạo, huyện Trục Ninh mục đích để tìm sơ nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực thôn 7, xã Trục Đạo, M phát hiện thấy cửa ra vào hiên gian buồng lòi phía Tây nhà ông Hoàng Văn M hé mở. Thấy không có người, M bám vào hàng rào sắt trước nhà ông M trèo vào trong sân và đi lại phía cửa buồng ra vào hiên. M đứng ngoài quan sát thấy vợ chồng anh Hoàng Văn H (con trai ông M) đang nằm ngủ. M đẩy cửa đi vào trong. M nhìn thấy chiếc điện thoại Iphone 5S màu trắng của anh H đang sạc pin để trên ghế phía đầu giường, M đi lại rút dây sạc pin rồi lấy điện thoại cho vào túi quần. M tiếp tục đi vào gian phía trong để tìm tài sản và nhìn thấy mắc treo quần áo gần cửa ra vào gian bếp, M liền lấy 2 chiếc quần dài và chiếc áo sơ mi ngắn tay của ông M rồi cuộn tròn lại cầm theo rồi trèo ra khỏi nhà ông M theo lối cũ. Khi đi đến khu vực thôn 9, xã Trục Đạo, M đứng lại kiểm tra quần, áo lấy trộm nhà ông M phát hiện thấy trong túi quần vải có chiếc ví da bên trong có 4.800.000đ, 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 1 đô la, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên ông Hoàng Văn M. M móc lấy 4.800.000đ rồi ném quần áo cùng chiếc ví xuống sông tuối tiêu rồi đi về nhà. Số

tiền trên M tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, chiếc điện thoại Iphone 5S M cầm cố lấy 1.000.000đ cho người không quen biết.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trục Ninh định giá xác định chiếc điện thoại Iphone 5S màu trắng của anh Hoàng Văn H trị giá 2.300.000đ, 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 1USD trị giá 22.610 đồng. Tiền mặt trong ví da là 4.800.000đ. Tổng trị giá tài sản và tiền bị chiếm đoạt là 7.122.610 đồng (Bảy triệu một trăm hai nghìn sáu trăm mười đồng).

Chiếc ví da bên trong có 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 1đô la, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên ông Hoàng Văn M; 02 chiếc quần vải, 01 chiếc áo sơ mi ngắn tay M đã vứt xuống sông thuộc thôn 9 xã Trục Đạo, ông M đã tìm lại được quần áo. Chiếc ví da CQĐT đã truy tìm nhưng không thấy; Chiếc điện thoại Iphone 5S M khai đã đem cầm cố cho người không quen biết được 1.000.000đ do không xác định được cụ thể là ai lên không truy thu được.

Ngoài các hành vi phạm tội nêu trên, Đỗ Đình M còn thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác tại địa bàn huyện Xuân Trường và huyện Nam Trực. Hiện tại các cơ quan tiến hành tố tụng đang xử lý.

Tại phiên toà: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Người bị hại là ông Hoàng Văn M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với tài sản mà bị cáo đã trộm cắp của ông và anh Hoàng Văn H (Con trai ông). Về hình phạt đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 37/QĐ-KSĐT ngày 04 tháng 7 năm 2017, VKSND huyện Trục Ninh đã Truy tố bị cáo Đỗ Đình M về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 điều 138 BLHS.

Tại phiên toà, Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm Truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên. Sau khi luận tội đã đề nghị: Áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 điểm g khoản 1 Điều 48; điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS xử phạt Đỗ Đình M từ 36 - 42 tháng tù. Áp dụng Điều 51 BLHS tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 29/5/2017 của TAND huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định đã xử phạt bị cáo 42 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” - buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Phạm Văn K, bà Phạm Thị C 17.995.380đ; anh Hoàng Văn H 2.300.000đ;

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại CQCSĐT.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản vụ trộm cắp tài sản; Biên bản ghi lời khai của người bị hại; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng; Kết luận định giá tài sản, kết luận giám định.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu của công dân - là khách thể được Hiến pháp và Bộ luật hình sự ghi nhận và bảo vệ. Hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Từ những chứng cứ nêu trên, HĐXX thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Đỗ Đình M đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” - Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 138 BLHS.

Việc VKSND huyện Trục Ninh truy tố bị cáo Đỗ Đình M về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Để đảm bảo trật tự pháp luật giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm, việc áp dụng biện pháp pháp lý - hình sự đối với bị cáo là điều cần thiết.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, xét nhân thân bị cáo HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm.

Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, lần phạm tội này bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 và điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã vị các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự huyện Trục Ninh xác định là vụ án được giải quyết theo trình tự án trọng điểm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc tới các tình tiết: Bị cáo tại CQĐT cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình

khó khăn, người bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS để vừa thể hiện các nguyên tắc nhân đạo, công bằng của chính sách hình sự của Nhà nước, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 357; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Phạm Văn K, bà Phạm Thị C 17.995.000đ. (làm tròn số).

Đối với đề nghị của ông Hoàng Văn M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.822.610đ – HĐXX thấy là sự tự nguyện của ông M nên chấp nhận. Đối với đề nghị của ông M về việc không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Văn H (là con trai ông) số tiền 2.300.000đ - HĐXX thấy anh H vắng mặt tại phiên tòa, ông M chỉ trình bày đề nghị trước tòa mà không có sự ủy quyền của anh H do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Văn H số tiền 2.300.000đ.

Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Đình M **39 (Ba mươi chín)** tháng tù. Áp dụng Điều 51 BLHS tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 29/5/2017 của TAND huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định đã xử phạt bị cáo 42 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”- buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **81 (Tám mươi mốt)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2017.

2. Áp dụng Điều 42 BLHS Điều 357; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Đỗ Đình M phải bồi thường cho vợ chồng ông Phạm Văn K và bà Phạm Thị C 17.995.000đ (Mười bảy triệu chín trăm chín năm nghìn đồng); Anh Hoàng Văn H 2.300.000đ.

3. Án phí: Bị cáo Đỗ Đình M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.014.000đ (Một triệu không trăm mười bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại là ông Hoàng Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt Bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật anh Hoàng Văn H, ông Phạm Văn K, bà Phạm Thị C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Nam Định (1 bản).
- VKSND Huyện Trực Ninh, VKSND Tỉnh Nam Định (2 bản).
- Công an Huyện Trực Ninh (2 bản).
- Chi cục THADS Huyện Trực Ninh (1 bản).
- UBND xã N, huyện N (1 bản).
- Bị cáo: (1 bản).
- Những người bị hại: (1 bản).
- Lưu HSVA (2 bản).
- Lưu: VP;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Chu Thái Hà